

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Ánh.
- Ông Tăng Văn Chín.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực L2, phường L, quận N, thành phố C.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Q, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 511/13, khu vực L2, phường L, quận N, TP. C.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1969; Địa chỉ: 168, ấp TA, thị trấn T, huyện T, thành phố C. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, bà và ông Trần Văn Q tự nguyện tiến tới hôn nhân. Ông bà tổ chức lễ cưới ngày 06/11/2008 và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo số đăng ký 15 ngày 23/01/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2019 khi anh Q bị tai nạn thì tính tình anh Q thay đổi, hay ghen tuông, đánh đập bà và vợ chồng thường xảy ra cự cãi, dù bà đã nhiều lần khuyên ông Q để khắc phục mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Cho đến tháng 7/2022, bà và ông Q ly thân cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu ly hôn.

* Bị đơn ông Trần Văn Q trình bày: Về hôn nhân ông thống nhất giữa ông và bà Kim H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn như bà H trình bày. Về việc mâu thuẫn đúng là sau khi ông bị tai nạn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng không chỉ về tính tình ông thay đổi, mà còn từ phía bà Kim H ngoại tình với người đàn ông khác và đúng là vợ chồng ly thân từ tháng 7/2022. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà H, ông đồng ý.

Về con chung: Ông Q, bà H thống nhất xác định có 02 người con chung tên Trần SONIC (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2010 và Trần SONY (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/4/2014. Từ khi vợ chồng ly thân ông Q nuôi cháu Trần SONIC, bà H nuôi cháu Trần SONY. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu SONY, còn ông Q tiếp tục nuôi cháu SONIC; không ai phải cấp dưỡng nuôi con, vì trong H con thì cháu SONIC được ông Q giành nhiều tình thương hơn, còn cháu SONY thường bị ông Q đánh đập, về điều kiện nuôi dưỡng tại phiên tòa bà trình bày trước đây bà làm công nhân may tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng nay để có thời gian chăm sóc con bà đã xin việc làm ở gần nhà với thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 6.000.000 đồng và khi nuôi con bà được ông bà ngoại cháu hỗ trợ chăm sóc; Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Q thì bà không cấp dưỡng nuôi con. Riêng ông Q yêu cầu được nuôi cả H con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, vì bà H có lỗi trong quan hệ hôn nhân, ngăn cản ông trong việc thăm con và điều kiện hoàn cảnh bà H nuôi con không bảo đảm con được tốt so với việc ông nuôi con, hiện nay ông làm nghề giao bia, gas, buôn bán tạp hóa gần nhà với thu nhập bình quân mỗi tháng 8.000.000 đồng và có ông nội phụ nuôi dưỡng, ngoài ra nếu giao cháu SONY cho ông nuôi thì ông nội cháu sẽ cho cháu diện tích đất 300m²; đối với việc bà H trình bày ông đánh cháu SONY thì tại phiên tòa ông thừa nhận là có nhưng để giáo dục cháu; Ngoài ra, tại phiên tòa ông Q đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu SONY mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H.

Về tài sản chung: Bà H, ông Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H, ông Q thống nhất nợ bà Phan Thị Thanh H số tiền 180.000.000 đồng và đồng ý chia đôi, mỗi người có trách nhiệm thanh toán cho bà H 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông bà thống nhất với bà H sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh H trình bày:*
Vào khoảng tháng 11/2019, bà có cho vợ chồng ông Q, bà H vay số tiền 180.000.000 đồng để ông Q điều trị khi bị tai nạn. Bà thống nhất việc ông Q, bà H mỗi người có trách nhiệm trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng và bà thống nhất vấn đề nợ các bên tự thỏa nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà yêu cầu vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân công nhận bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Văn Q thuận tình ly hôn. Về con chung giao con chung Trần SONIC cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cho chung Trần SONY cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con; Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu SONY mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh H yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Văn Q là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà H có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông Q nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Q, bà H đều thống nhất vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi ông Q bị tai nạn vào tháng 11/2019, ông bà ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay và nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình ông Q thay đổi; ngoài ra ông Q cho rằng bà H ngoại tình với người đàn ông khác nhưng bà H không thừa nhận. Tuy nhiên, ông bà đã cho nhau thời gian để khắc phục mâu thuẫn nhưng bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông Q, không thể tiếp tục chung sống với ông Q nên bà cương quyết ly hôn, còn ông Q cũng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

[4] *Về con chung*: Ông bà có 02 người con chung tên Trần SONIC (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2010 và Trần SONY (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/4/2014. Từ khi ông bà ly thân ông Q nuôi cháu Trần SONIC, bà H nuôi cháu Trần SONY. Xét yêu cầu nuôi con của ông Q, bà H thấy rằng về thu nhập mỗi người chênh lệch không nhiều; Ông Q, bà H nuôi con đều có sự hỗ trợ từ ông bà; qua xác minh tại địa phương nơi các cháu đang sinh sống đều không có tình trạng bạo lực gia đình. Việc ông Q đưa ra các lý do không đồng ý bà H trực tiếp nuôi con nhưng ông không có chứng cứ chứng minh; còn bà H ý kiến việc ông đánh đập cháu Trần SONIC được ông thừa nhận. Ngoài ra, cháu Trần SONIC yêu cầu được tiếp tục sống với ông Q, còn cháu Trần SONY yêu cầu được tiếp tục sống với bà H. Từ những vấn đề trên nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con, cũng như không đảm bảo cho sự phát triển tốt của con về điều kiện thể chất, tinh thần nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Trần SONIC cho ông Q tiếp tục nuôi con; giao con chung Trần SONY cho bà H tiếp tục nuôi con theo yêu cầu của bà H là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng tại phiên tòa ông Q đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Trần SONY mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, xét đây là sự tự nguyện của đương sự không trái quy định pháp luật nên công nhận.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt vấn đề giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Q, bà H chịu theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

*** Tuyên án:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông bà có H người con chung tên Trần SONIC (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/02/2010 và Trần SONY (Giới tính: Nam), sinh ngày 29/4/2014. Giao con chung Trần SONIC cho ông Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Trần SONY cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con; Ông Q phải cấp dưỡng nuôi con Trần SONY mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 03/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà H, ông Q không ai được quyền cản trở. Ông Q, bà H được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt vấn đề giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H, ông Trần Văn Q mỗi người phải chịu tiền án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị Kim H đã đóng tạm ứng án phí 300.000 đồng nên được khấu trừ số tiền mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004898 ngày 31/01/2023 được chuyển thành án phí, như vậy bà H được nhận lại số tiền còn dư là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Tân Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Hoàng Thị Kim Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Tăng Văn Chín Võ Thị Ánh
Hoàng Thị Kim Hưng**